TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 04 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 12/2026/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; căn cước công dân số 052172002274; địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1967; căn cước công dân số 054067001262; địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/1990 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian dài thì gần đây thường xảy ra mâu thuẫn do không hiểu tính nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể đoàn tụ được nên bà T và ông H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh H có 04 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 16/01/1990; Nguyễn Thị Quanh K, sinh ngày 05/4/1992; Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 03/11/2003 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 03/11/2003. Các con chung hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh H.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh H có 04 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 16/01/1990; Nguyễn Thị Quanh K, sinh ngày 05/4/1992; Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 03/11/2003 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 03/11/2003. Các con chung hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000635 ngày 19/01/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai. Bà T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Ông Nguyễn Thanh H không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ; Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Đức